

Số: 73/2025/QĐST – HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 245/2025/TLST – HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; căn cước công dân số 051188014958 cấp ngày 27/12/2021; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Nguyễn Khánh L, sinh năm 1989; căn cước công dân số 051089011190 cấp ngày 30/10/2025; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Khánh L, bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nay là xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 02/4/2018. Trong quá trình sống chung ông, bà phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thường xuyên xảy ra tranh cãi và sống ly thân từ khi bà H mang thai đứa con thứ hai, trong suốt quá trình sống ly thân ông, bà không thể hàn gắn được. Nay ông, bà xét thấy tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân vợ chồng không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận cho ông, bà được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống và giải thoát cho đôi bên. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông L, bà H mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Khánh L và bà Nguyễn Thị H xác định có hai con chung là Nguyễn Công H, sinh ngày 10/8/2014 và Nguyễn Đức Anh K,

sinh ngày 14/5/2018. Khi ly hôn, ông L và bà H thống nhất giao Nguyễn Công H cho bà H trực tiếp nuôi và giao Nguyễn Đức Anh K cho ông L trực tiếp nuôi. Xét thấy, sự thỏa thuận về nuôi con của ông, bà là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con nên công nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L và bà H không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Khánh L và bà Nguyễn Thị H xác định không có.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Khánh L và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Khánh L và bà Nguyễn Thị H xác định có hai con chung là Nguyễn Công H, sinh ngày 10/8/2014 và Nguyễn Đức Anh K, sinh ngày 14/5/2018. Khi ly hôn, ông Nguyễn Khánh L và bà Nguyễn Thị H thống nhất giao Nguyễn Công H cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi và giao Nguyễn Đức Anh K cho ông Nguyễn Khánh L trực tiếp nuôi. Ông L và bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết, một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Khánh L và bà Nguyễn Thị H xác định không có.

1.4. Về lệ phí sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Khánh L và bà Nguyễn Thị H mỗi người có nghĩa vụ chịu $\frac{1}{2}$ nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002981 ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 2;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Bình Sơn
(ĐKKH ngày 02/4/2018);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh